TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2020/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị H, sinh năm 1985.

- **Bị đơn**: Anh Lê Hoài V, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị H và anh Lê Hoài V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Thị H và anh Lê Hoài V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Hồ Thị H và anh Lê Hoài V thỏa thuận: Chị Hồ Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Hồ Hiếu Hạnh sinh ngày 18/01/2012, anh Lê Hoài V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Hoài Lâm sinh ngày 15/12/2014 kể từ khi các đương sự ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu Hạnh và cháu Lâm trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Hồ Thị H và anh Lê Hoài V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung***:** Các đương sự xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm***:** Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Chị Hồ Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Hồ Thị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0004312 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) cho chị Hồ Thị H.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- UBND xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân